TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2025/HS-ST
Ngày 18 tháng 12 năm 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Văn Được, bà Nguyễn Thị Ly.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Trọng Khiêm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Kiệt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh An Giang, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 68/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Chí T, sinh ngày 16/8/1997; CCCD số 089097003474, do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 13/8/2021; nơi sinh: Huyện C, tỉnh An Giang; nơi ĐKTT: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí T1 và bà Dương Thị Ngọc B; vợ: Trương Bữu D, có 02 con; lớn sinh năm: 2019, nhỏ sinh năm 2021.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 05/12/2025 đến nay (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1970; nơi cư trú: Ấp H, xã C, tỉnh An Giang (Có mặt).

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Dương Thị Ngọc B, sinh năm: 1973; nơ cư trú: Ấp M, xã L, tỉnh An Giang (Vắng mặt).

Người làm chứng, gồm các ông bà: Nguyễn Thị T2, Nguyễn Văn T3, Phạm Thị Ngọc H, Trương Bửu D1 (Cùng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2025, Nguyễn Chí T điều khiển xe mô tô biển

số 67L1-908.58 chở vợ là Trương Bửu D1 đến nhà vợ chồng Phạm Thị H1 – Trần Nguyên T4, ở ấp H, xã C, tỉnh An Giang đòi nợ, nhưng không gặp H1 mà gặp bà Nguyễn Thị Đ là mẹ của H1, nên T kêu bà Đ gọi điện cho H1 và T4 về nói chuyện, đồng thời Hạp nhắc chuyện trước đây bà Đ hứa chịu trách nhiệm nếu H1 và T4 có nợ tiền T thì dẫn đến cự cải, thách thức nhau. T đi ra mở cốp xe mô tô lấy cây dao, loại dao dài khoảng 19cm dọa chém được T4 can ngăn, bà Đ thấy T cầm dao nên bỏ chạy đồng thời lấy điện thoại quay video thì bị vấp ngã, T đi đến lấy điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 của bà Đ ném xuống nền nhà làm điện thoại hư hỏng, T tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát gây thương tích bàn tay, lòng bàn chân trái của bà Đ, khi thấy bà Đ bị chảy máu thì T dừng lại bỏ đi ra lấy xe mô tô điều khiển về nơi bán bánh mì tại ấp T, xã C cất dao vào xe bánh mì rồi bỏ trốn đến ngày 28/6/2025, T đến Công an xã K (nay là Công an xã C) đầu thú. Riêng bà Đ được đưa đến Trung tâm y tế C điều trị thương tích đến ngày 15/01/2025, ra viện. Cùng ngày 15/01/2025, bà Đ trình báo Công an và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Vật chứng thu giữ: 01 cây dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, chiều rộng 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 09cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 2,4cm, vỏ bằng nhựa màu hồng, kích thước dài 9,7cm; 01 xe mô tô biển số 67L1-908.58; 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh đen.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 283/25/KLTTCT-TTPY ngày 16/6/2025 của Trung tâm pháp y tỉnh A, đối với Nguyễn Thị Đ:

1. Các kết quả chính: Sẹo mặt lưng bàn tay trái kẻ ngón I-II, kích thước (1.3 x 0.1)cm, gần tiệp màu da lành, bờ sắc. Tỷ lệ 01%, do vật sắc gây nên. Sưng bầm 1/3 giữa cánh tay trái hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là 00%, do vật tày gây nên. Sưng bầm 1/3 giữa cẳng tay trái hiện tại không để lại thương tích. Tỷ lệ là 00%, do vật tày gây nên. Sẹo mặt lòng bàn chân trái phía ngón IV, kích thước (0.5 x 0.1)cm, gần tiệp màu da lành, bờ sắc. Tỷ lệ 01%, do vật sắc gây nên.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, pháp y tâm thần. Xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tất cả thương tích gây nên của Nguyễn Thị Đ, áp dụng phương pháp cộng theo Thông tư tại thời điểm giám định là: 02%.

Kết luận giám định số 3913/KL-KTHS ngày 29/8/2025 của Phân Viện kỹ thuật hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh, xác định: Mẫu vật gửi giám định không phải vũ khí được quy định trong Thông tư 75/2024/TT-BCA ngày 15/11/2024 của Bộ trưởng Bộ C1.

Kết luận định giá tài sản số 29/KL-HĐĐG.TTHS ngày 04/6/2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện C, tỉnh An Giang, xác định: Một điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7, màu xanh đen, dung lượng 64Gb, trị giá 900.000đồng.

Cáo trạng số: 24/CT-VKSKV11 ngày 24/11/2025, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang, truy tố Nguyễn Chí T về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự 2015.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

Bị hại Nguyễn Thị Đ có mặt tại phiên tòa, trình bày nội dung phù hợp với Cáo trạng đã nêu.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử (viết tắt HĐXX):

- Về hình phạt chính: Áp dụng các điểm a, i khoản 1 điều 134; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Chí T từ 06 tháng đến 08 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Về vật chứng: Đề nghị áp dụng các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. T5:

+ Tịch thu têu hủy 01 cây dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, chiều rộng 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 09cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 2,4cm, vỏ bằng nhựa màu hồng, kích thước dài 9,7cm.

+ Trả lại cho bị hại 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh đen; trả cho bà Dương Thị Ngọc B 01 xe mô tô biển số 67L1-908.58.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự. Công nhận thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại 1.170.000đồng.

Đối với Trương Bửu D1 quá trình điều tra, xác định D1 không tham gia đánh nhau hoặc xúi giục T gây thương tích cho Đ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A không quy kết Duyên vai trò đồng phạm với T về tội "Cố ý gây thương tích". Riêng hành vi T, đập làm hư hỏng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 của Đà trị giá 900.000 đồng là vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị cáo không bào chữa và tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, về các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của các ông bà không gây trở ngại gì đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ các Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, HĐXX tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về nội dung:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Chí T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp lời khai của bị hại, những người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 12/01/2025, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển số 67L1-908.58 chở vợ là Trương Bửu D1 đến nhà vợ chồng Phạm Thị H1 – Trần Nguyên T4, ở ấp H, xã C, tỉnh An Giang đòi nợ, nhưng không gặp H1 mà gặp bà Nguyễn Thị Đ là mẹ của H1. Tại đây bị cáo với bà Đ cự cải, thách thức nhau và bị cáo lấy điện thoại nhãn hiệu Samsung A7 của bà Đ ném xuống nền nhà làm điện thoại hư hỏng, bị cáo tiếp tục cầm dao đâm nhiều nhát gây thương tích bàn tay, lòng bàn chân trái của Đ với tỷ lệ thương tật là 02%. Hành vi của bị cáo thỏa mãn dấu hiệu khách quan của tội: " Cố ý gây thương tích" với các tình tiết quy định tại các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, như Cáotrạng Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo T là người có vợ, con; lẽ ra, bị cáo cần bình tĩnh tìm cách xử lý thích hợp để tránh hậu quả xảy ra, nhưng bị cáo không làm được điều đó mà chỉ vì vợ chồng H1 – T4 thiếu nợ chưa tiền trả mà bị cáo tìm không gặp rồi gây sự với bà Đ, bị cáo đập điện thoại của bà Đ và dùng dao gây thương tích cho bà Đ nhiều nhát ở bàn tay, lòng bàn chân trái của bà, trong khi bà Đ là người không nợ tiền bị cáo. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện rõ bản tính hung hăn, côn đồ, xem thường pháp luật, chẳngxâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của bà Đ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Do đó HĐXX cần có có hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, nhằm để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trong. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, trong thời gian tạm giam bị cáo không vi phạm nào khác, chứng tỏ bị cáo có ăn năn hối cải; bị cáo có con nhỏ và là lao động chính trong gia đình, bị cáo thỏa thuận bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại. Đó là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng mức án nêu trên là có xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và đề nghị đó là có căn cứ, tương xứng với mức độ hành vi phạm tội của bị cáo ra, nên được HĐXX chấp nhận.

[4]. Về vật chứng: Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ và phù hợp pháp luật. Bởi:

- 01 cây dao bằng kim loại dài 19cm là vật dùng vào việc phạm tội, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh đen dù đã hư hỏng nhưng thuộc sở hữu của bị hại và 01 xe mô tô biển số 67L1-908.58 thuộc sở hữu của bà Dương Thị Ngọc B, bị cáo sử dụng làm phương tiện đến gây thương tích cho bị hại, bà B không biết, nên tuyên trả cho bị hại và bà B.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và bị hại thỏa thuận mức bồi thường các khoản bằng 1.170.000 đồng. Xét thỏa thuận bồi thường giữa các bên là tự nguyện và phù hợp với pháp luật, nên HĐXX công nhận.

Đối với Trương Bửu D1 quá trình điều tra, xác định D1 không tham gia đánh nhau hoặc xúi giục T gây thương tích cho Đ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A không quy kết Duyên vai trò đồng phạm với T về tội "Cố ý gây thương tích" là có căn cứ. Riêng hành vi T, đập làm hư hỏng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A7 của Đà trị giá 900.000 đồng là vi phạm pháp luật, HĐXX thống nhất chưa đủ mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi "Cố ý làm hư hỏng tài sản" đối với bị cáo.

[6]. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phó dân sự sơ thẩm, theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Chí T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1. Về hình phạt: Căn cứ các điểm a, i khoản 1 Điều 134; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Chí T 06 tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/12/2025.

2. Về vật chứng: Căn cứ các Điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây dao bằng kim loại dài 19cm, cán dao bằng nhựa dài 10cm, chiều rộng 1,8cm, lưỡi dao bằng kim loại sắc dài 09cm, mũi dao nhọn, nơi rộng nhất 2,4cm, vỏ bằng nhựa màu hồng, kích thước dài 9,7cm;

- Trả lại cho bị hại Nguyễn Thị Đ 01 điện thoại di động Samsung A7, màu xanh đen và trả cho bà Dương Thị Ngọc B 01 xe mô tô biển số 67L1-908.58.

(Vật tiêu hủy và giao trả, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh A và Phòng Thi ành án dân sự khu vực A - An Giang).

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 590 Bộ luật Dân sự.

Công nhận thỏa thuận của bị cáo bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị Đ 1.170.000đồng.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án không thi hành đầy đủ khoản tiền trên thì còn phải chịu lãi, theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015, tương ứng với thời gian và khoản tiền chưa thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Chí T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo và các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (18/12/2025), đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận
- TA tỉnh (01);
- VKS khu vực 11;
- VKS tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp An Giang (01);
- Cơ quan THAHS, HTTP (02);
- Phòng hồ sơ (01);
- Phòng THADS khu vực 11(01);
- Bộ phận THAHS.TA (01);
- Phân trại tạm giam khu vực Chợ Mới;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Huệ